TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2020/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 5 năm 2020
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Mười
2. Ông Ngô Hoàng Sơn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Bích Như – Là thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 65/2020/ HNGĐ-ST ngày 06 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Kim H (T), sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã X, thành phố M, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Sáng E, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 3, phường X, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Chị Trần Kim H trình bày tại đơn khởi kiện và phiên tòa như sau:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Sáng E chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố M, tỉnh Cà Mau. Trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, quan điểm cuộc sống không đồng nhất, thường xuyên cự cãi, bất đồng về cuộc sống, từ đó dẫn đến đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nên chị và anh E đã ly thân hơn 01 năm nay. Hiện chị không còn tình cảm với anh E nên yêu cầu xin ly hôn với anh E.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh E có 01 con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 30/9/2009 hiện con đang sống cùng chị. Nay khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai vợ chồng không có nợ chung và cũng không ai nợ lại.

Đối với anh Nguyễn Sáng E đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử nhiều lần nhưng anh E vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản ý kiến gửi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa chị Trần Kim H và anh Nguyễn Sáng E được xác định là tranh chấp về ly hôn, anh E có nơi cư trú tại khóm 3, phường X, thành phố M nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Sáng E đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập xét xử nhiều lần theo quy định nhưng anh E vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh E theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân, chị Trần Kim H và anh Nguyễn Sáng E xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố M theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Hiện chị H yêu cầu xin ly hôn. Theo lời trình bày của chị H tại phiên tòa do vợ chồng sống không hợp nhau, và có nhiều mâu thuẫn, nên anh chị đã ly thân khoảng hơn 01 năm nay. Đồng thời, trong suốt thời gian chị H yêu cầu ly hôn tại Tòa án thì anh E không đến Tòa án để hòa giải cũng như không gửi ý kiến của mình cho Tòa án, điều đó chứng tỏ anh E cũng không có ý thức hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống chung giữa chị H và anh E mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện chị H và anh E mỗi người đã có cuộc sống riêng, không ai quan tâm chăm sóc ai. Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của chị H về việc xin ly hôn với anh E.

[3] Về con chung, chị H và anh E có 01 con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 30/9/2009 hiện cháu đang sống cùng chị H. Nay khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, trong suốt thời gian ly thân cháu Đông do chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, hiện cháu Đ cũng có ý kiến nguyện vọng là khi cha mẹ cháu ly hôn, cháu muốn sống cùng với mẹ. Cho nên, để tránh sự xáo trộn tâm lý và cuộc sống của cháu Đông nên tiếp tục giao cháu Đ cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con do chị H không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xE xét.

Anh E vẫn có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị H xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xE xét.

Về nợ chung: Chị H, khai không nợ ai nên Hội đồng xét xử không đặt ra xE xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 207, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Kim H về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Sáng E.

Về con chung: Giao 01 con chung Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 30/9/2009 cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Sáng E có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; nợ chung: Anh, chị khai không có, không xE xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, chị Trần Kim H phải chịu. Chị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0001373 vào ngày 06/02/2020, được đối trừ, chị H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Trần Kim H, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Sáng E có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Kim Cương

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND phường X, Tp M, tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Toà án Tp Cà Mau.